

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 1/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



MỤC LỤC

1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Trong T1/2026, nguồn cung cà phê toàn cầu đang phục hồi, song chưa tạo áp lực dư cung đáng kể do tồn kho vẫn ở mức thấp. Trong khi đó, nhu cầu tiêu dùng tiếp tục chuyển dịch sang các sản phẩm giá trị gia tăng, làm gia tăng cạnh tranh giữa các nước sản xuất và xuất khẩu.

- Niên vụ cà phê toàn cầu 2025/2026 được dự báo chuyển sang trạng thái dư cung nhẹ, với sản lượng đạt khoảng 178,9 triệu bao, trong khi tiêu thụ ước đạt 173,9 triệu bao, tăng 1,3%. Tuy nhiên, do lượng tồn kho vẫn ở mức thấp, chênh lệch cung – cầu chưa đủ lớn để tạo ra tình trạng dư cung đáng kể trên thị trường.
- Thị trường cà phê Cold Brew toàn cầu dự báo tăng mạnh, từ khoảng 5,5 tỷ USD năm 2024 lên 14,1 tỷ USD vào năm 2031.
- Sản lượng cà phê của Trung Quốc trong niên vụ 2025/2026 được dự báo đạt khoảng 1,9 triệu bao, tăng 5,55% so với niên vụ trước.
- Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2025/2026 được dự báo đạt khoảng 12,5 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ 2024/2025.
- Xuất khẩu cà phê của Peru đã đạt mức kỷ lục trong năm 2025, với kim ngạch 11 tháng đầu năm 2025 đạt 1,579 tỷ USD, tăng 54,1% so với cùng kỳ năm trước; ước tính cả năm xấp xỉ 1,8 tỷ USD.
- Theo số liệu của Cục Hải quan Hàn Quốc, tổng lượng cà phê nhập khẩu của Hàn Quốc trong năm 2025 đạt khoảng 3,60 triệu bao, giảm 0,02% so với năm trước.

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Tại thị trường Việt Nam, trong T1/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với cả khối lượng và kim ngạch tăng cao so với cùng kỳ. Bên cạnh các thị trường truyền thống, sự tăng trưởng đột phá tại Algeria cho thấy tiềm năng mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Việt Nam bứt phá kỷ lục ngay tháng đầu năm 2026 với:
  - Tổng khối lượng xuất khẩu: Đạt gần 207,5 nghìn tấn, tăng mạnh 67,1% so với cùng kỳ năm 2025;
  - Tổng kim ngạch xuất khẩu: Vượt mốc 1 tỷ USD, tăng 48,7% về giá trị so với cùng kỳ.
  - Tín hiệu khởi sắc sớm: Ngay trong 15 ngày đầu tháng 1/2026, lượng xuất khẩu đã đạt khoảng 89.000 tấn, tương ứng 433,3 triệu USD (tăng 20,6% về lượng và 8,6% về giá trị so với cùng kỳ).
- Năm 2025, Algeria nổi lên như một điểm sáng trong cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu sang thị trường này đạt 89.336 tấn (+161%), với kim ngạch gần 455 triệu USD (+257%). Kết quả này góp phần vào tổng xuất khẩu khoảng 1,6 triệu tấn, trị giá xấp xỉ 8,9 tỷ USD của cả nước.



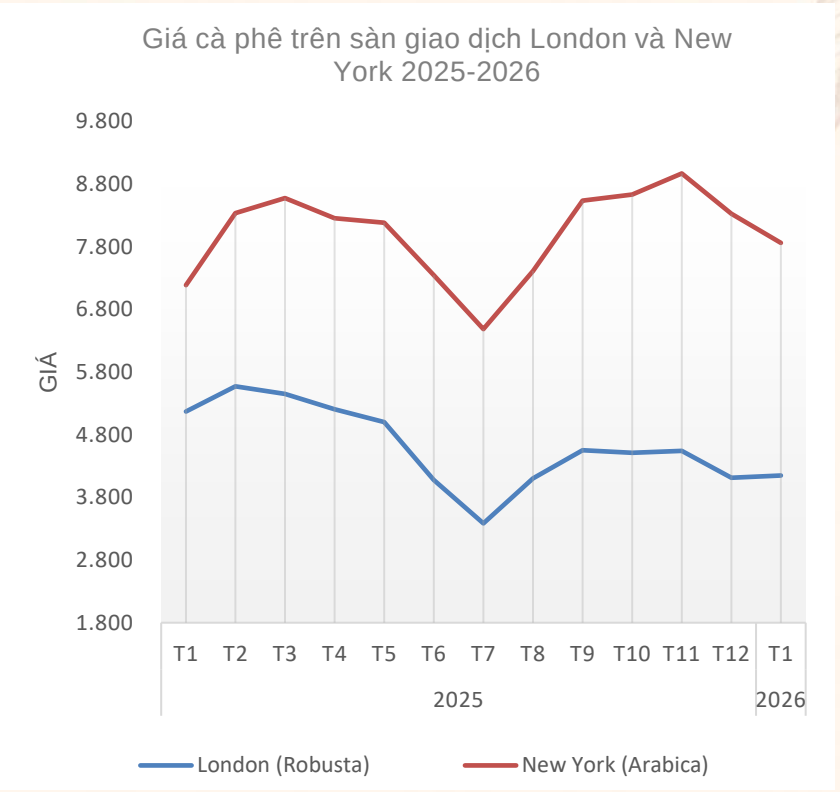
I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Tháng 1/2026, giá cà phê thế giới (kỳ hạn T3) trên sàn giao dịch London và New York diễn biến trái chiều khi Robusta tăng nhẹ, trong khi Arabica giảm so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta giảm mạnh, còn Arabica vẫn duy trì mức tăng, cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa hai thị trường.*

- Robusta đạt 4.149 USD/tấn, tăng 36 USD/tấn so với tháng trước, nhưng giảm 1.020 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Giá Robusta có sự phục hồi nhẹ trong ngắn hạn, song vẫn thấp hơn đáng kể so với mức giá của cùng kỳ năm trước.
- Arabica đạt 7.861 USD/tấn, giảm 467 USD/tấn so với tháng trước, nhưng vẫn cao hơn 675 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, mặc dù giá Arabica điều chỉnh giảm trong tháng, mặt bằng giá vẫn duy trì ở mức cao hơn so với một năm trước.



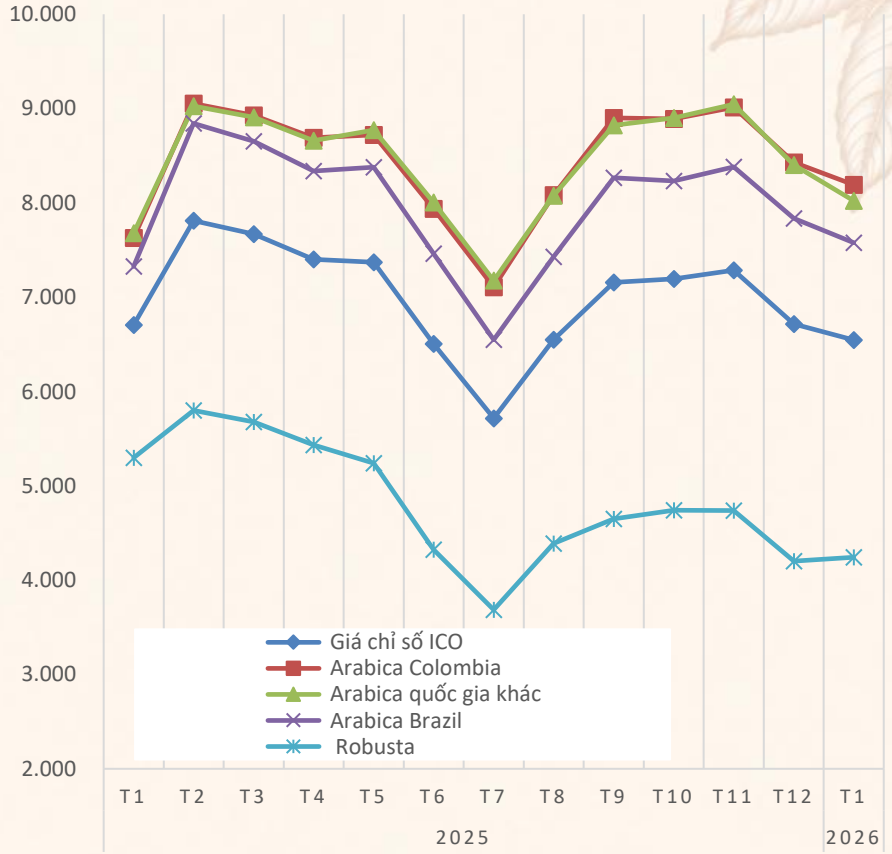
Nguồn: ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong tháng 1/2026 *tiếp tục ghi nhận sự phân hóa rõ rệt giữa hai chủng loại. Trong khi giá Arabica tại các thị trường chính tăng từ 3,4–7,4% so với cùng kỳ năm trước, giá Robusta giảm mạnh 19,9%.*

- Arabica Colombia: Giá đạt 8.192 USD/tấn, tăng 7,4% so với tháng 01/2025, đồng thời là mức giá cao nhất trong các nhóm cà phê được xem xét.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 8.024 USD/tấn, tăng 4,5% so với tháng 01/2025, cho thấy xu hướng tăng giá tương đối đồng đều giữa các nhóm Arabica.
- Arabica Brazil: Giá đạt 7.579 USD/tấn, tăng 3,4% so với tháng 01/2025, thấp hơn mức tăng của Arabica Colombia và các nhóm Arabica khác.
- Robusta: Giá đạt 4.244 USD/tấn, giảm 19,9% so với tháng 01/2025, trái ngược với xu hướng tăng giá của các nhóm Arabica.



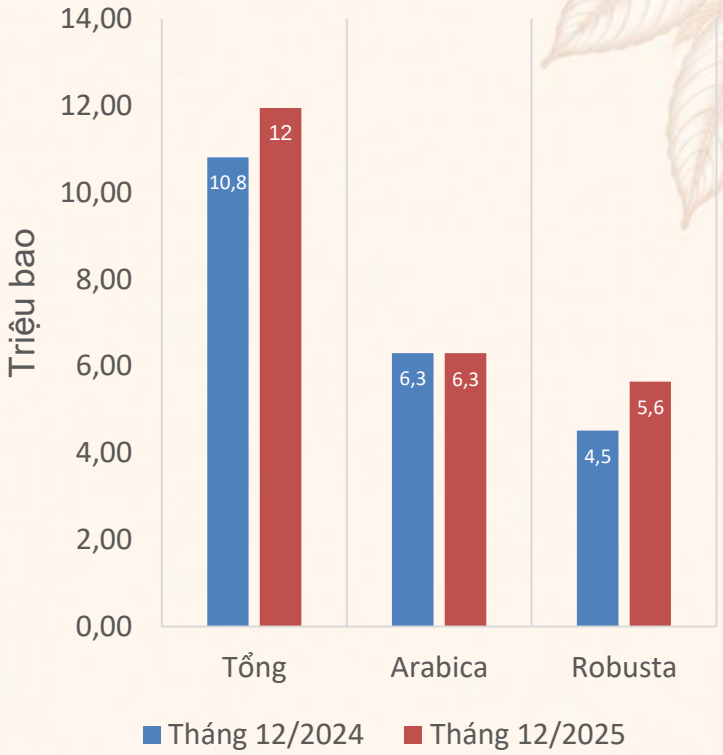
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu thế giới chung: *Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 12/2025 tăng 10,5% so với cùng kỳ, đạt 11,94 triệu bao. Gần như toàn bộ mức tăng đến từ Robusta.*



- Theo chủng loại: Robusta tăng mạnh, Arabica đi ngang
  - Robusta đạt khoảng 5,6 triệu bao, tăng 25,4%. Phần tăng thêm (khoảng 1,1 triệu bao) xấp xỉ bằng toàn bộ mức tăng của thị trường.
  - Arabica đạt khoảng 6,3 triệu bao, giảm nhẹ 0,2%. Mức giảm này gần như không ảnh hưởng đến tăng trưởng chung.
- Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh chiếm chủ đạo, hòa tan tăng nhanh nhất
  - Cà phê nhân xanh đạt 10,15 triệu bao, tăng 9,2%, chiếm khoảng 85% tổng lượng xuất khẩu. Nhân xanh đóng góp khoảng 3/4 mức tăng.
  - Cà phê hòa tan đạt 1,74 triệu bao, tăng 19,5%, nhanh nhất trong các hình thức. Tỷ trọng đạt 14,6%, đóng góp khoảng 1/4 mức tăng.
  - Cà phê rang đạt 0,05 triệu bao, giảm 14%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 0,5%).



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



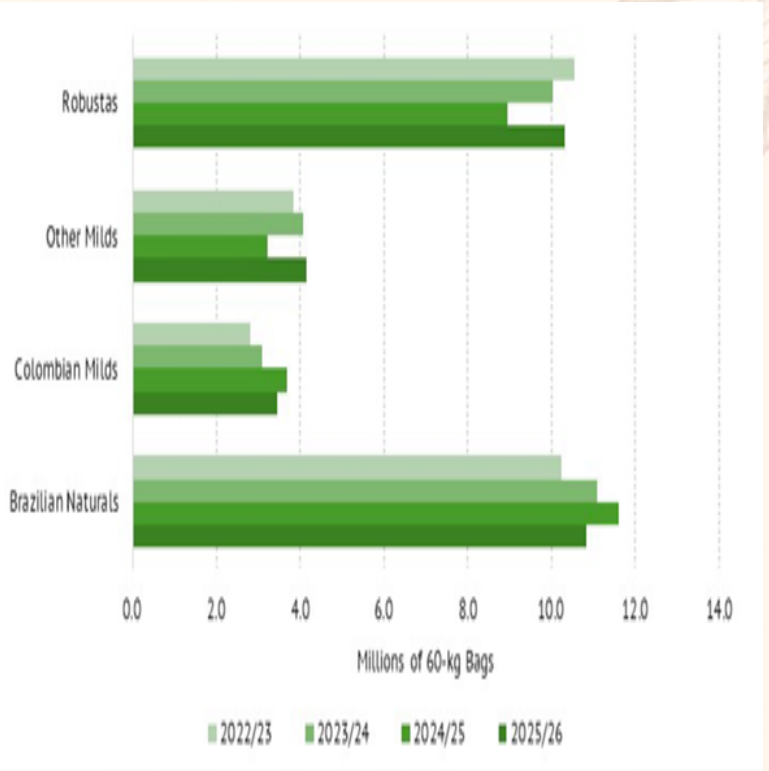
Xét riêng cà phê nhân xanh *(10,15 triệu bao, +9,2%), Robusta tiếp tục là động lực tăng trưởng. Trong nhóm Arabica có sự phân hóa: Arabica khác tăng mạnh, bù gần hết mức sụt giảm của Arabica Colombia và Brazil.*

Robusta: lượng lớn nhất, đóng góp toàn bộ mức tăng

- Robusta nhân xanh đạt 4,5 triệu bao, tăng 26,5% so với tháng 12/2024, và vẫn là nhóm có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Lượng tăng thêm khoảng 0,94 triệu bao, lớn hơn cả mức tăng chung của cà phê nhân xanh (khoảng 0,85 triệu bao).

Arabica: phân hóa mạnh, tổng lượng gần như đi ngang

- Arabica khác đạt 1,53 triệu bao, tăng 61,7%. Đây là mức tăng cao nhất trong các nhóm, tương đương thêm khoảng 0,58 triệu bao.
- Arabica Brazil đạt 3,01 triệu bao, giảm 11,9% (khoảng −0,41 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 1,11 triệu bao, giảm 19,4% (khoảng −0,27 triệu bao).
- Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 5,65 triệu bao, chỉ giảm khoảng 1,6%.



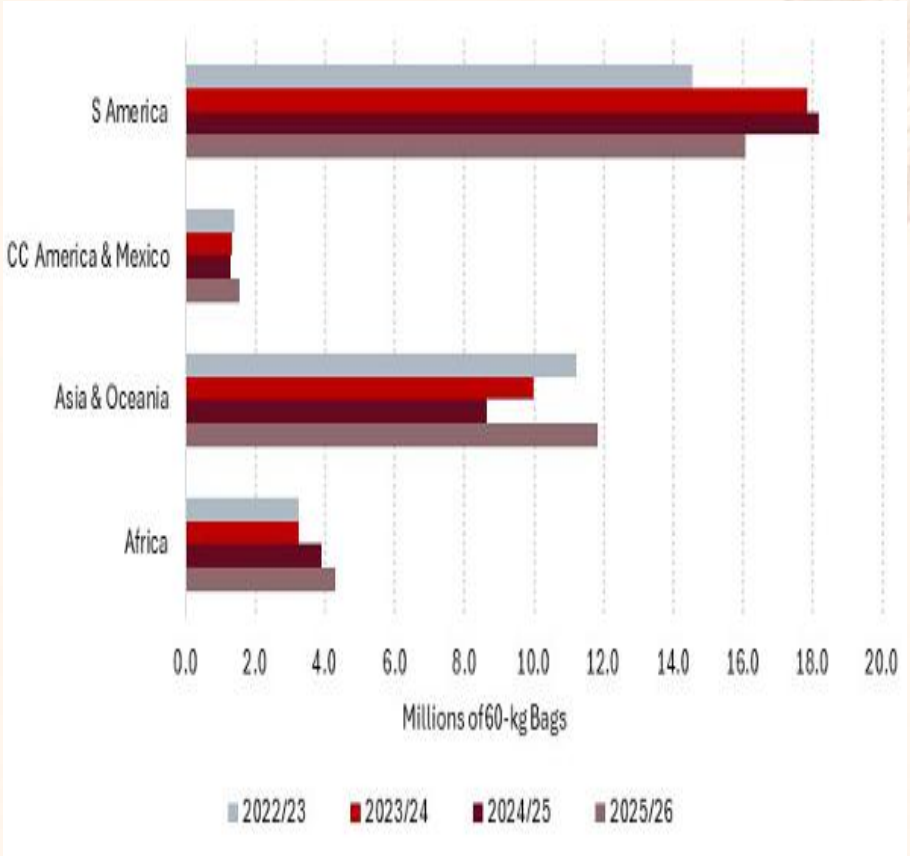
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ trong tháng 12/2025 *ghi nhận sự phân hóa giữa các khu vực sản xuất, trong đó châu Á và châu Đại Dương dẫn đầu về lượng xuất khẩu, Trung Mỹ và Mexico có tốc độ tăng trưởng cao nhất, trong khi Nam Mỹ sụt giảm.*

- Châu Phi: Lượng xuất khẩu đạt 1,32 triệu bao, tăng 13,3% so với tháng 12/2024.
- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 5,15 triệu bao, tăng 38,4% so với cùng kỳ năm trước, là khu vực có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Trung Mỹ và Mexico: Đạt 0,82 triệu bao, tăng mạnh 81,3% so với tháng 12/2024, ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các khu vực.
- Nam Mỹ: Đạt 4,65 triệu bao, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước, trái ngược với xu hướng tăng trưởng tại các khu vực còn lại.



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Pêru: *Xuất khẩu cà phê của Pêru tăng trưởng mạnh trong năm 2025 nhờ giá cà phê Arabica trên thị trường quốc tế duy trì ở mức cao và lợi thế cạnh tranh của cà phê hữu cơ. Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Pêru trong 11 tháng đầu năm 2025 đạt 1,579 tỷ USD, tăng 54,1% so với cùng kỳ năm trước; ước tính cả năm đạt khoảng 1,8 tỷ USD, mức cao kỷ lục. Cà phê chiếm khoảng 94% kim ngạch xuất khẩu nông sản truyền thống của nước này.*

- Động lực tăng trưởng: Giá cà phê Arabica tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1977 trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu chịu sức ép từ rủi ro khí hậu tại Brazil và Việt Nam, tồn kho giảm, trong khi nhu cầu tiêu thụ duy trì ổn định.
- Thị trường xuất khẩu: Cà phê Pêru được xuất khẩu tới 52 thị trường, trong đó Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất, tiếp theo là Đức, Bỉ, Canada và Colombia.
- Lợi thế cạnh tranh: Pêru thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu cà phê hữu cơ. Chất lượng cà phê được ghi nhận qua các giải thưởng quốc tế, tiêu biểu là thương hiệu cà phê Tunki.

  Pêru đang củng cố vị thế trên thị trường cà phê Arabica quốc tế, với lợi thế về cà phê hữu cơ, chất lượng sản phẩm và mạng lưới thị trường xuất khẩu đa dạng. Đây cũng là nguồn cung cạnh tranh đáng chú ý đối với các nước xuất khẩu Arabica, trong đó có Việt Nam, đặc biệt tại phân khúc cà phê chất lượng cao và cà phê hữu cơ.

(Nguồn: andina.pe)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ trong năm 2025 *ghi nhận sự phân hóa giữa lượng và giá trị, khi khối lượng xuất khẩu giảm nhưng kim ngạch tăng mạnh nhờ giá xuất khẩu cải thiện. Theo Hội đồng Cà phê Ấn Độ (Coffee Board of India), lượng cà phê xuất khẩu đạt khoảng 384 nghìn tấn, giảm 4,47% so với năm trước, trong khi kim ngạch đạt khoảng 2,06 tỷ USD, tăng 22,5%.*

- Giá xuất khẩu: Giá bình quân đạt khoảng 5.365 USD/tấn, tăng mạnh so với mức 3.796 USD/tấn của năm trước, góp phần bù đắp sự suy giảm về khối lượng xuất khẩu.
- Cơ cấu sản phẩm: Lượng xuất khẩu Arabica giảm 65%, Robusta giảm 13%, trong khi cà phê hòa tan tăng 11,6%, cho thấy sự khác biệt về xu hướng xuất khẩu giữa cà phê nguyên liệu và sản phẩm chế biến.
- Thị trường xuất khẩu: Italia, Nga và Đức là các thị trường xuất khẩu chính. Ấn Độ đứng thứ 7 thế giới về sản xuất và thứ 5 về xuất khẩu cà phê.

  Nhìn chung, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Ấn Độ trong năm 2025 chủ yếu đến từ sự gia tăng giá xuất khẩu, trong bối cảnh khối lượng xuất khẩu giảm. Đồng thời, sự gia tăng xuất khẩu cà phê hòa tan cho thấy vai trò ngày càng đáng chú ý của sản phẩm chế biến trong cơ cấu xuất khẩu cà phê của nước này.

(Nguồn: thehindubusinessline.com*)*

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê Rwanda năm 2025 *ghi nhận tăng trưởng mạnh cả về khối lượng và giá trị. Theo Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Nông nghiệp Quốc gia Rwanda (NAEB), lượng cà phê xuất khẩu đạt 23.860 tấn, tăng 39% so với năm 2024, với kim ngạch khoảng 148,6 triệu USD nhờ sản lượng xuất khẩu tăng 39% và giá bán bình quân cải thiện 19%. Mặc dù quy mô sản xuất còn nhỏ, Rwanda đang đẩy mạnh mở rộng nguồn cung và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.*

- Giá xuất khẩu: Giá bình quân đạt khoảng 6,20 USD/kg (tương đương 6.200 USD/tấn), tăng 19% so với năm trước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.
- Quy mô sản xuất: Rwanda chiếm khoảng 0,2% sản lượng cà phê toàn cầu, với sản lượng bình quân khoảng 293.500 bao/năm trong 10 năm qua, cho thấy quy mô sản xuất còn tương đối nhỏ.
- Định hướng phát triển: Rwanda đặt mục tiêu nâng sản lượng cà phê lên 32.000 tấn vào năm 2029, nhằm mở rộng nguồn cung và năng lực xuất khẩu.

  Rwanda đang cải thiện hiệu quả xuất khẩu cà phê thông qua tăng khối lượng và giá bán, đồng thời hướng tới mở rộng quy mô sản xuất trong những năm tới.

(Nguồn: I&M Smith)

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 11/2025, trị giá nhập khẩu cà phê của ba thị trường lớn nhất thế giới (Hoa Kỳ, Đức, Italia) đạt khoảng 2,29 tỷ USD, tăng khoảng 12,7% so với tháng 11/2024 (theo ITC). So với tháng trước, diễn biến của ba thị trường trái chiều. Italia là thị trường tăng nhanh nhất và đóng góp hơn một nửa mức tăng.



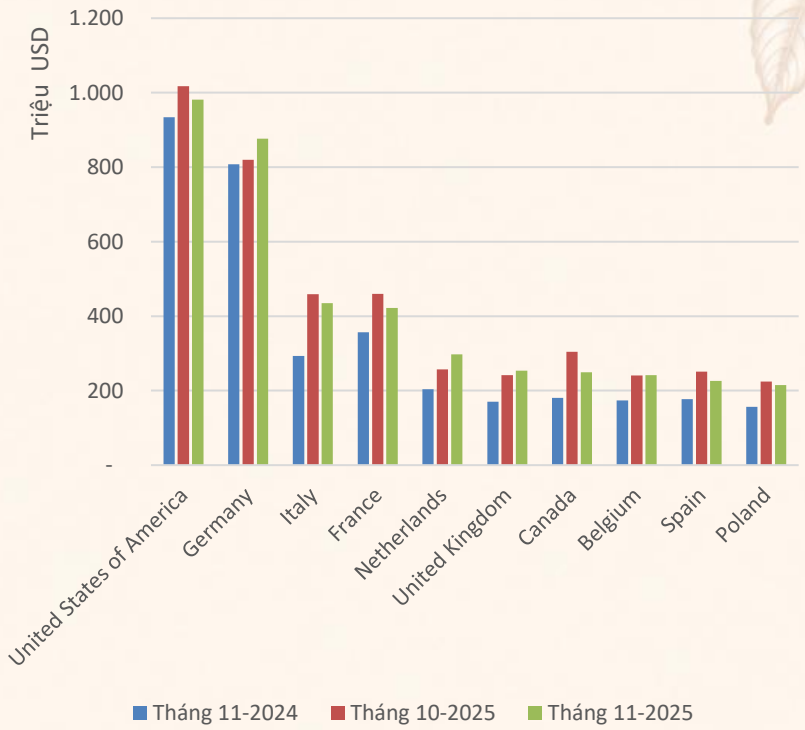
So với cùng kỳ: cả ba thị trường đều tăng, Italia dẫn đầu về tốc độ

- Italia đạt 434,6 triệu USD, tăng 48,4%, tức thêm khoảng 142 triệu USD. Phần này chiếm khoảng 55% mức tăng chung của ba thị trường.
- Đức đạt 876,3 triệu USD, tăng 8,5% (khoảng +69 triệu USD).
- Hoa Kỳ đạt 981,2 triệu USD, tăng 5,1% (khoảng +48 triệu USD). Hoa Kỳ vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất nhưng có tốc độ tăng thấp nhất trong ba nước.

So với tháng trước: Đức tăng, Hoa Kỳ và Italia giảm

- Đức là thị trường duy nhất tăng, +6,9%. Nhờ đó khoảng cách giữa Đức và Hoa Kỳ thu hẹp từ khoảng 197 triệu USD (tháng 10) xuống khoảng 105 triệu USD.
- Hoa Kỳ giảm 3,5% và Italia giảm 5,3%. Đây là điều chỉnh ngắn hạn, chưa làm thay đổi xu hướng tăng so với cùng kỳ.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 11/2025



Nguồn: ITC, Tháng 1/2026

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Năm 2025, Hàn Quốc nhập khẩu cà phê với lượng gần như không đổi (khoảng 3,60 triệu bao), nhưng trị giá tăng 35% lên 1,86 tỷ USD (theo I&M Smith). Mức tăng trị giá đến từ giá cà phê thế giới, không phải từ lượng. Nhu cầu ổn định cùng tỷ trọng nhân xanh cao giúp Hàn Quốc tiếp tục là thị trường tiềm năng của cà phê Việt Nam.



- Lượng đi ngang, trị giá tăng mạnh do giá
  - Lượng nhập khẩu khoảng 3,60 triệu bao (khoảng 216 nghìn tấn), gần như không đổi so với năm 2024.
  - Đơn giá nhập khẩu bình quân ước khoảng 8.600 USD/tấn, cao hơn khoảng 35% so với năm 2024. Mức tăng này tương đương với mức tăng trị giá.
- Cơ cấu: chủ yếu nhân xanh, Việt Nam trong nhóm ba nguồn cung lớn nhất

  Cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90% lượng nhập khẩu, phần còn lại là cà phê rang và chế biến.

  Brazil là nguồn cung lớn nhất (khoảng 30%), tiếp theo là Colombia và Việt Nam.
- Nhu cầu: tăng ổn định, được hỗ trợ bởi văn hóa cà phê

  Tiêu thụ cà phê tại Hàn Quốc tăng đều trong hơn một thập kỷ qua.

  Động lực chính là văn hóa uống cà phê ở đô thị, mạng lưới quán cà phê dày đặc và xu hướng tiêu dùng ngoài gia đình.

  Đối với Việt Nam, nhu cầu ổn định và phụ thuộc lớn vào nhân xanh là nền tảng thuận lợi để duy trì và mở rộng xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Nguồn: I&M Smith

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2025/2026, thị trường cà phê toàn cầu được dự báo chuyển sang dư cung nhẹ khoảng 5 triệu bao khi sản lượng tăng nhanh hơn tiêu thụ. Mặc dù nguồn cung Arabica cải thiện và rào cản thương mại được nới lỏng, tồn kho thấp vẫn khiến thị trường nhạy cảm trước các cú sốc thời tiết và nguồn cung.

- Theo I&M Smith, sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2025/2026 dự báo đạt 178,9 triệu bao (+2,0%), cao hơn mức tiêu thụ 173,9 triệu bao (+1,3%), tạo mức dư cung khoảng 5 triệu bao.
- Báo cáo tháng 12/2025 của USDA cũng dự báo sản lượng đạt kỷ lục 178,8 triệu bao, song tồn kho cuối kỳ toàn cầu giảm xuống 20,1 triệu bao – năm giảm thứ 5 liên tiếp.
- Vụ thu hoạch Arabica mới giúp các nhà rang xay chủ động kế hoạch nhập hàng, từng bước tái tích trữ tồn kho thay vì mua nhỏ lẻ theo nhu cầu.
- Việc Hoa Kỳ dỡ bỏ thuế đối ứng đối với cà phê từ tháng 11/2025 và EU lùi thời hạn áp dụng EUDR được kỳ vọng giảm chi phí nhập khẩu, áp lực tuân thủ và ổn định dòng thương mại, nhất là tại EU (khoảng 30% tiêu thụ toàn cầu).
- Đối với Việt Nam, dư cung nhẹ có thể tạo áp lực giảm giá xuất khẩu năm 2026; tuy nhiên tồn kho thấp vẫn hỗ trợ mặt bằng giá, đòi hỏi doanh nghiệp linh hoạt thời điểm bán hàng và quản trị rủi ro giá.

(Nguồn: I&M Smith; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Niên vụ 2025/2026, nhu cầu cà phê của Trung Quốc tiếp tục tăng nhanh hơn năng lực sản xuất trong nước. Mặc dù sản lượng tại Vân Nam tăng, khoảng cách cung – cầu vẫn lớn, duy trì nhu cầu nhập khẩu cao và mở ra dư địa cho cà phê Việt Nam.



- Theo I&M Smith, sản lượng cà phê Trung Quốc niên vụ 2025/2026 dự kiến đạt 1,9 triệu bao (+5,55%), tập trung chủ yếu tại tỉnh Vân Nam với sản phẩm chính là Arabica.
- Tiêu thụ nội địa dự báo đạt 5,85 triệu bao (+3,55%), gấp khoảng 3 lần sản lượng; tiêu thụ đã tăng khoảng 150% trong 10 năm qua nhưng mức bình quân đầu người vẫn thấp.
- Trung Quốc phụ thuộc lớn vào nhập khẩu: cà phê nhân xanh nhập khẩu chiếm dưới 40% tổng tiêu thụ, bên cạnh cà phê chế biến nhập khẩu và nguồn cung nội địa; các thương hiệu quốc tế ngày càng hiện diện mạnh.
- Quy mô ngành cà phê Trung Quốc đạt hàng tỷ USD, với động lực tăng trưởng từ văn hóa tiêu dùng cà phê lan rộng và nhu cầu tại các đô thị lớn.
- Đối với Việt Nam, Trung Quốc là thị trường tiềm năng cho Robusta, cà phê chế biến và Arabica chất lượng cao, nhờ lợi thế địa lý và khả năng cung ứng ổn định.

(Nguồn: I&M Smith)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê Indonesia được dự báo phục hồi mạnh nhờ Robusta tại Nam Sumatra. Mặc dù xuất khẩu tăng nhanh, tồn kho cuối kỳ vẫn thấp, khiến khả năng bổ sung nguồn cung Robusta cho thị trường thế giới còn giới hạn.



- Theo USDA (dẫn qua Daily Coffee News), sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2025/2026 dự báo đạt 12,5 triệu bao (+18%), trong đó Robusta khoảng 11 triệu bao.
- Xuất khẩu cà phê nhân dự báo đạt 7,8 triệu bao (+27%); Robusta chiếm khoảng 85% lượng xuất khẩu sang EU, đưa Indonesia trở thành nhà cung cấp Robusta lớn thứ hai cho châu Âu.
- Sản lượng phục hồi tại Lampung, Bengkulu và Nam Sumatra nhờ lượng mưa thuận lợi, cắt tỉa và sử dụng đầu vào hợp lý; đồng rupiah yếu hỗ trợ sức cạnh tranh xuất khẩu.
- Tiêu thụ nội địa dự báo khoảng 4,81 triệu bao nhờ cà phê pha sẵn và bán rong phát triển; tồn kho cuối kỳ chỉ khoảng 748.000 bao.
- Đối với Việt Nam, Indonesia gia tăng cạnh tranh trực tiếp ở phân khúc Robusta tại EU; doanh nghiệp cần phát huy lợi thế quy mô, chất lượng ổn định và khả năng đáp ứng EUDR để giữ thị phần.

(Nguồn: Daily Coffee News; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Ba tháng đầu niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê Colombia giảm mạnh do mưa quá mức tại các vùng trồng chính. Mặc dù năng lực sản xuất và hệ thống hỗ trợ vẫn vững, nguồn cung Arabica chất lượng cao trong ngắn hạn chịu áp lực.

- Theo Liên đoàn Người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng tháng 12/2025 đạt 1,23 triệu bao, giảm 31% so với 1,79 triệu bao cùng kỳ; lũy kế tháng 10–12/2025 đạt 3,71 triệu bao (−24,3%).
- Sản lượng cả niên vụ dự báo khoảng 13,5 triệu bao, thấp hơn mức 14,86 triệu bao niên vụ trước nhưng tương đương bình quân 10 năm (khoảng 13,6 triệu bao); năm 2025 đạt 13,6 triệu bao, giảm lần đầu sau 3 năm tăng.
- Xuất khẩu năm 2025 vẫn tăng lên 13,1 triệu bao (2024: 12,3 triệu bao), song tháng 12/2025 giảm 20% còn 1,04 triệu bao; lũy kế 3 tháng đầu niên vụ đạt 3,31 triệu bao (−6%).
- Colombia có lợi thế thu hoạch hai vụ/năm cùng hệ thống nghiên cứu, tái canh và tài chính phát triển; trong điều kiện thuận lợi, sản lượng có thể đạt khoảng 15,5 triệu bao/năm, nhưng biến động khí hậu vẫn là rủi ro chính.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Arabica Colombia suy giảm có thể hỗ trợ giá Arabica và nhu cầu phối trộn Robusta, đồng thời tạo dư địa cho Arabica Sơn La, Lâm Đồng ở phân khúc chất lượng cao.

(Nguồn: I&M Smith; Comunicaffe)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Cuối tháng 01/2026, JDE Peet's công bố Kế hoạch chuyển đổi thiên nhiên "Grounded in Nature", đưa tiêu chí bảo vệ rừng và đa dạng sinh học vào thu mua cà phê. Mặc dù là cam kết tự nguyện, kế hoạch đặt chuẩn cao hơn EUDR và sẽ lan tỏa yêu cầu tới các nước cung ứng.

- Theo Global Coffee Report, JDE Peet's là doanh nghiệp thực phẩm – đồ uống đầu tiên công bố kế hoạch chuyển đổi thiên nhiên phù hợp đầy đủ với các khung TNFD, GBF và SBTN, kế thừa chương trình Common Grounds (từ năm 2015) với gần 1 triệu nông hộ.
- Kế hoạch đặt mục tiêu mở rộng canh tác tái sinh thêm 200.000 ha đến năm 2030 và đạt 100% cà phê nhân có nguồn gốc có trách nhiệm vào năm 2028 (năm 2024: 83,2%).
- Doanh nghiệp hướng tới chuỗi cung ứng không gây mất rừng vượt yêu cầu EUDR, kêu gọi phối hợp giữa doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức phi chính phủ và nông dân.
- Kế hoạch phản ánh xu hướng các tập đoàn rang xay lớn chuyển yêu cầu bền vững thành điều kiện thu mua, thay vì chỉ dừng ở cam kết.
- Đối với Việt Nam, truy xuất nguồn gốc, bản đồ vùng trồng và canh tác tái sinh sẽ trở thành điều kiện tiếp cận các khách hàng lớn; cần đẩy nhanh số hóa vùng trồng và chứng nhận bền vững.

(Nguồn: Global Coffee Report)

TIN TỨC THẾ GIỚI

Thị trường cà phê pha lạnh (Cold Brew) toàn cầu được dự báo tăng từ 5,5 tỷ USD năm 2024 lên 14,1 tỷ USD năm 2031. Mặc dù quy mô còn nhỏ so với toàn ngành, đây là phân khúc tăng trưởng nhanh, mở ra cơ hội cho sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao.



- Theo openPR, quy mô thị trường Cold Brew toàn cầu tăng từ 5,5 tỷ USD (2024) lên 14,1 tỷ USD (2031), tương ứng tốc độ tăng trưởng bình quân 14,4%/năm.
- Động lực tiêu dùng đến từ giới trẻ và người tiêu dùng đô thị, nhờ hương vị êm dịu, độ axit cảm nhận thấp và tính tiện lợi.
- Doanh nghiệp tập trung phát triển Cold Brew đóng chai, cà phê uống liền (RTD), đa dạng hương vị, bao bì thân thiện môi trường và kỹ thuật chiết xuất mới.
- Trung hạn, nhu cầu cà phê pha sẵn, hữu cơ và có nguồn gốc bền vững dự báo tiếp tục tăng, nhất là tại thị trường mới nổi; đây là dự báo của hãng nghiên cứu thị trường, cần sử dụng thận trọng.
- Đối với Việt Nam, Robusta có hàm lượng caffeine và độ đậm cao, phù hợp phối trộn Cold Brew/RTD; đây là hướng chế biến sâu khả thi, đặc biệt cho thị trường châu Á.

(Nguồn: openPR)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Tháng 01/2026, Costa Coffee mở rộng tại UAE thông qua hợp tác 2 năm giữa Emirates Leisure Retail (ELR) và Tập đoàn ENOC, đưa cà phê vào hệ thống cửa hàng tiện lợi ZOOM. Mặc dù quy mô ban đầu nhỏ, mô hình cho thấy bán lẻ tiện lợi đang trở thành kênh phân phối cà phê mới.

- Theo Zawya, ELR – đơn vị nhượng quyền chính của Costa Coffee tại UAE, thuộc Emirates Group – ký thỏa thuận 2 năm triển khai mô hình "We're Serving Costa Coffee" tại các cửa hàng ZOOM của ENOC.
- Giai đoạn đầu triển khai tại 16 cửa hàng ZOOM (Dubai 10, Ajman 3, Sharjah, Umm Al Quwain và Ras Al Khaimah mỗi nơi 1), cung cấp đồ uống nóng, đá và xay cho khách đổ xăng và mang đi.
- Costa hiện có hơn 160 cửa hàng tại UAE, ENOC vận hành trên 200 trạm dịch vụ, tạo nền tảng mở rộng mô hình phục vụ trực tiếp và tự phục vụ ra toàn mạng lưới.
- Hợp tác đáp ứng nhu cầu cà phê chất lượng, phục vụ nhanh và mang đi gắn với nhịp sống đô thị, cho thấy xu hướng mở rộng kênh phân phối từ chuỗi cửa hàng truyền thống sang bán lẻ tiện lợi.
- Đối với Việt Nam, kênh cửa hàng tiện lợi và trạm xăng tại Trung Đông là cơ hội cho cà phê rang xay, hòa tan và RTD, có thể tiếp cận qua liên kết với nhà nhượng quyền và chuỗi bán lẻ khu vực.

(Nguồn: Zawya)



II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

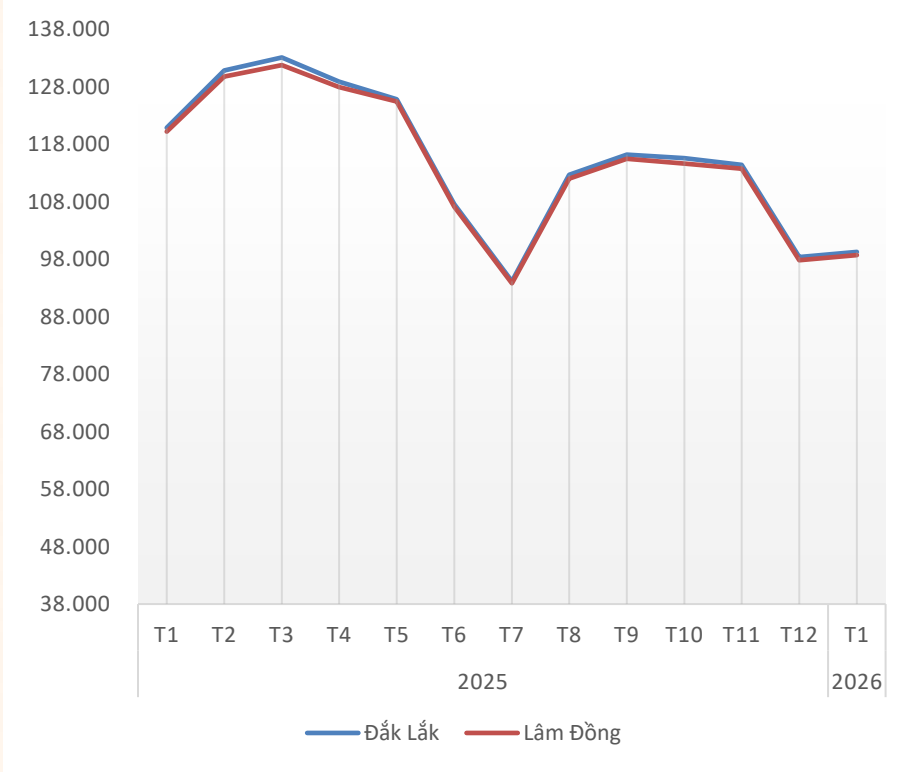
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giá cà phê tại Việt Nam tháng 1/2026 *tăng nhẹ so với tháng trước, dao động quanh mức 98.700–99.300 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên. Tuy nhiên, giá vẫn thấp hơn khoảng 21.500 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy thị trường chưa phục hồi về mức giá của năm trước.*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 98.726 đồng/kg, tăng 903 đồng/kg so với tháng trước nhưng giảm 21.496 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 99.275 đồng/kg, tăng 879 đồng/kg so với tháng trước nhưng giảm 21.608 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

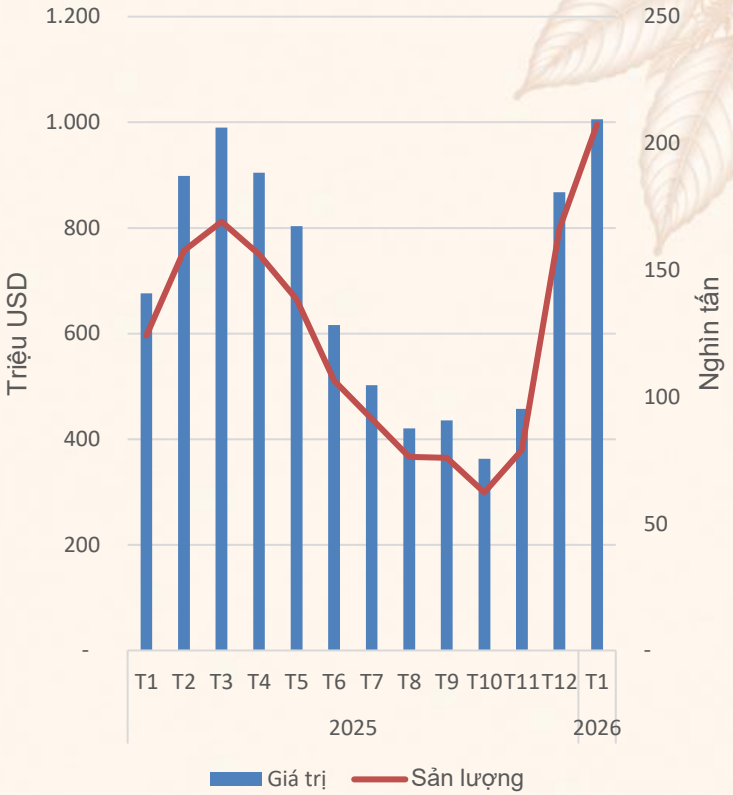
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

***Tháng 01/2026**, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt mức cao nhất trong 13 tháng, với gần 207,5 nghìn tấn và hơn 1 tỷ USD, tăng 67,1% về lượng và 48,7% về giá trị so với cùng kỳ. Mức tăng chủ yếu đến từ khối lượng, trong khi giá xuất khẩu bình quân giảm.*



- Khối lượng phục hồi mạnh sau giai đoạn giảm sâu giữa năm 2025: Lượng xuất khẩu giảm dần từ tháng 3/2025 (khoảng 170 nghìn tấn) xuống đáy khoảng 63 nghìn tấn vào tháng 10/2025, giai đoạn giáp vụ; khi vào vụ thu hoạch 2025/2026, xuất khẩu tăng nhanh: khoảng 80 nghìn tấn (tháng 11), khoảng 170 nghìn tấn (tháng 12) và gần 207,5 nghìn tấn (tháng 01/2026); mức tháng 01/2026 là cao nhất từ đầu năm 2025.
- Giá xuất khẩu bình quân giảm xuống dưới 5.000 USD/tấn: Trong phần lớn năm 2025, giá duy trì quanh 5.500–5.800 USD/tấn; hai tháng gần nhất giá giảm rõ rệt: khoảng 5.100 USD/tấn (tháng 12/2025) và 4.847 USD/tấn (tháng 01/2026); mức giá tháng 01/2026 thấp hơn khoảng 11% so với tháng 01/2025.

Tăng trưởng xuất khẩu tháng 01/2026 chủ yếu nhờ khối lượng tăng mạnh theo mùa vụ. Giá bình quân giảm đã làm kim ngạch tăng chậm hơn lượng khoảng 18 điểm phần trăm. Xuất khẩu cà phê Việt Nam đang phục hồi mạnh về lượng nhưng chịu áp lực giảm giá khi nguồn cung thế giới dồi dào hơn.



Nguồn: Cục Hải quan

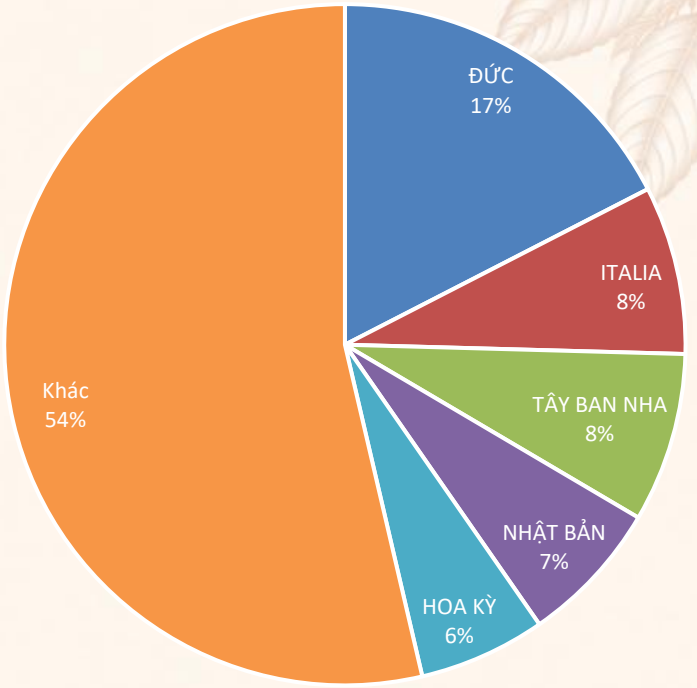
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về thị trường, *tháng 01/2026 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực tại các thị trường châu Âu, trong khi xuất khẩu sang Nhật Bản sụt giảm. Theo Cục Hải quan, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm 17% tổng kim ngạch xuất khẩu.*

- Đức: Kim ngạch xuất khẩu đạt 175,5 triệu USD, tăng 44,8% so với tháng 01/2025, chiếm 17% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam.
- Tây Ban Nha: Đạt 80,8 triệu USD, tăng 50,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 8%, ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong bốn thị trường được xem xét.
- Italia: Đạt 80,3 triệu USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 8% tổng kim ngạch xuất khẩu.
- Nhật Bản: Đạt 68,9 triệu USD, giảm 15,3% so với tháng 01/2025, chiếm khoảng 7% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Xét về cơ cấu thị trường, Đức, Italia và Tây Ban Nha chiếm tổng cộng khoảng 33% kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam; tiếp theo là Nhật Bản (7%) và Hoa Kỳ (6%). Các thị trường còn lại chiếm khoảng 54%.



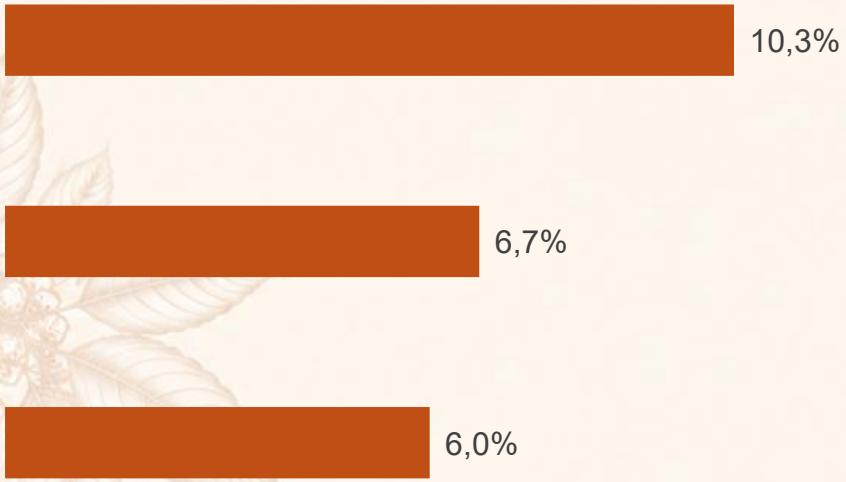
Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

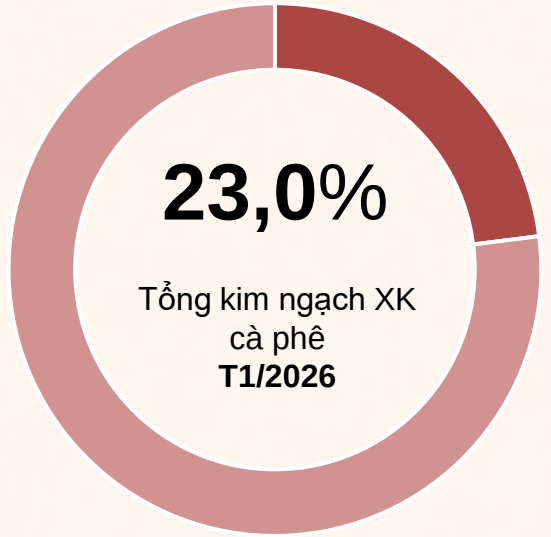


Trong tháng 1/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 23,0% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 10,3%, 6,7% và 6,0%.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 1/2026



Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về chủng loại, *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 01/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch đạt 828,1 triệu USD, tăng 1,2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 7,2%, cho thấy cơ cấu xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào cà phê nguyên liệu và tăng trưởng giữa các nhóm sản phẩm chưa đồng đều.*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch xuất khẩu đạt 828,1 triệu USD, tăng 1,2% so với tháng 01/2025, tiếp tục là nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu cà phê.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 87,7 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 22,3 triệu USD, tăng 1,3% so với tháng 01/2025.

Nhìn chung, cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu xuất khẩu cà phê Việt Nam, trong khi xuất khẩu cà phê hòa tan giảm so với cùng kỳ. Diễn biến này cho thấy sự khác biệt về tăng trưởng giữa các nhóm sản phẩm, đồng thời phản ánh cơ cấu xuất khẩu vẫn tập trung nhiều vào cà phê nguyên liệu.

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Algeria tăng trưởng đột biến trong năm 2025, đưa thị trường này trở thành một trong những điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Lượng cà phê xuất khẩu sang Algeria đạt 89.336 tấn, tăng 161% so với năm trước, trong khi kim ngạch đạt gần 455 triệu USD, tăng 257%. Kết quả này đóng góp đáng kể vào tổng lượng xuất khẩu khoảng 1,6 triệu tấn, trị giá gần 8,9 tỷ USD của cả nước. Sự tăng trưởng mạnh của thị trường Algeria cho thấy kết quả tích cực trong đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam, đồng thời mở ra cơ hội gia tăng hiện diện tại khu vực châu Phi.

- Vị thế thị trường: Tỷ trọng của Algeria trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng từ khoảng 2,5% lên 5,6%, cho thấy vai trò ngày càng lớn của thị trường này trong cơ cấu xuất khẩu.
- Đa dạng hóa thị trường: Tăng trưởng xuất khẩu sang Algeria góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài các đối tác truyền thống, đồng thời cho thấy tiềm năng khai thác nhu cầu cà phê tại khu vực châu Phi.
- Triển vọng xuất khẩu: Trong bối cảnh cạnh tranh tại các thị trường truyền thống ngày càng gia tăng, Algeria được đánh giá là thị trường có triển vọng tiếp tục mở rộng xuất khẩu cà phê Việt Nam trong những năm tới.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Dự báo 2026: *Xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2026 được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ tín hiệu tích cực từ đầu năm và nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu duy trì ổn định. Trong nửa đầu tháng 01/2026, xuất khẩu cà phê đạt khoảng 89 nghìn tấn, trị giá 433,3 triệu USD, tăng 20,6% về lượng và 8,6% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.*

- Diễn biến giá: Giá cà phê nội địa tại Tây Nguyên dao động khoảng 98.000–101.000 đồng/kg trong đầu năm 2026. Mặc dù giá cà phê thế giới vẫn duy trì ở mức tương đối cao, giá xuất khẩu bình quân có dấu hiệu điều chỉnh giảm, cho thấy áp lực đối với tăng trưởng kim ngạch.
- Cung – cầu toàn cầu: Biến đổi khí hậu và thời tiết bất thường tiếp tục ảnh hưởng đến sản lượng cà phê tại một số quốc gia sản xuất, trong khi nhu cầu tiêu thụ thế giới duy trì ổn định và có xu hướng tăng, góp phần hỗ trợ thị trường.
- Triển vọng ngắn hạn: Xuất khẩu cà phê Việt Nam có cơ hội duy trì đà tăng về lượng, tuy nhiên biến động giá khiến nông dân và doanh nghiệp thận trọng hơn trong quyết định bán hàng và ký kết hợp đồng.

Triển vọng xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2026 tương đối tích cực về khối lượng, song tăng trưởng kim ngạch còn phụ thuộc vào diễn biến giá quốc tế và cân đối cung – cầu toàn cầu. Việc duy trì nguồn cung ổn định và chủ động trước biến động thị trường sẽ là những yếu tố quan trọng đối với hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới.

(Nguồn: kinhte.congthuong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giai đoạn 2021–2025, Lâm Đồng tái canh trên 45.600 ha cà phê, nâng năng suất bình quân từ khoảng 2,6 tấn/ha lên trên 3,1 tấn/ha. Mặc dù kết quả tích cực, tỉnh xác định năm 2026 chuyển trọng tâm từ mở rộng sản lượng sang nâng chất lượng và giá trị.

- Theo Báo Lâm Đồng (15/01/2026), tỉnh đã tái canh trên 45.600 ha bằng hình thức trồng mới hoặc ghép cải tạo với giống mới có khả năng kháng bệnh, năng suất và chất lượng cao hơn.
- Năng suất bình quân tăng từ khoảng 2,6 lên trên 3,1 tấn/ha (+19%); nhiều vườn tái canh chăm sóc tốt đạt 5–6 tấn/ha, gần gấp đôi bình quân, cho thấy dư địa tăng năng suất còn lớn.
- Liên kết nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp được mở rộng, cải thiện chất lượng, giá bán và thu nhập người trồng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; điển hình hộ ông Nguyễn Đoàn (xã Kiến Đức) tái canh 3 ha, năng suất vụ 2025 trên 4 tấn/ha.
- Năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường định hướng chỉ tái canh tại vùng sinh thái phù hợp, kiểm soát chặt chất lượng giống và vật tư, tăng tập huấn, tưới tiết kiệm và thu hái, chế biến đúng quy chuẩn.
- Hàm ý chính sách: duy trì tín dụng tái canh, quản lý giống và gắn tái canh với chứng nhận, truy xuất nguồn gốc để chuyển mức tăng năng suất thành giá trị gia tăng.

(Nguồn: baolamdong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tháng 01/2026, Gia Lai bước vào cao điểm thu hoạch cà phê với sự tham gia của hàng nghìn lao động thời vụ từ trong và ngoài tỉnh. Mặc dù vụ mùa bội thu, khâu thu hái vẫn phụ thuộc lớn vào lao động thủ công, đặt ra yêu cầu quản lý lao động và kiểm soát chất lượng nguyên liệu.

- Hoạt động thu hái tập trung tại các xã Ia Hrung, Ia Grai, Chư Sê, Đak Đoa và Phú Thiện, với lao động đồng bào Hrê, Ba Na, Gia Rai từ Quảng Ngãi và các buôn làng trong tỉnh.
- Năng suất hái bình quân 3–4 tạ quả tươi/lao động/ngày, tiền công khoảng 400.000 đồng/ngày; mỗi đợt kéo dài 2–4 tuần, lao động tích lũy khoảng 9–10 triệu đồng/người/vụ.
- Chính quyền xã phối hợp doanh nghiệp quản lý lao động thời vụ, bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ chỗ ở tạm và tuyên truyền an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.
- Thu hái đúng độ chín và kỹ thuật phù hợp quyết định chất lượng nguyên liệu, giá trị sản phẩm và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.
- Hàm ý chính sách: chi phí và tính sẵn có của lao động thời vụ là rủi ro sản xuất; cần khuyến khích liên kết thu mua quả chín, cơ giới hóa sau thu hoạch và tập huấn kỹ thuật thu hái.

(Nguồn: nhandan.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tính đến cuối năm 2025, Sơn La có gần 20.800 ha cà phê (trên 17.700 ha cho thu hoạch), là vùng Arabica trọng điểm của cả nước. Mặc dù quy mô lớn, giá trị sản phẩm vẫn chủ yếu ở phân khúc thấp; mô hình HTX Bích Thao cho thấy hướng chuyển sang cà phê đặc sản.



- Cà phê Sơn La trồng ở độ cao 900–1.200 m; tỉnh định hướng vùng nguyên liệu khoảng 25.000 ha, chuyển trọng tâm sang cà phê chất lượng cao và đặc sản.
- HTX Bích Thao (thành lập 2016, HTX cà phê đầu tiên của tỉnh) có 150 ha vùng đặc sản, liên kết 1.500 ha với khoảng 800 hộ, sản lượng khoảng 6.000 tấn nhân/năm, xuất khẩu sang hơn 20 quốc gia.
- HTX đầu tư nhà máy 16 tỷ đồng (công suất 20 tấn/ngày), kéo dài lên men lên 30–40 giờ, ủ 60–90 ngày trước xay xát, khảo nghiệm 4 giống (THA1, TN6, TN7, TN9); giá bán phổ biến khoảng 230.000 đồng/kg.
- Sản phẩm chế biến sâu gồm cà phê rang xay, hòa tan sấy lạnh, cà phê mật ong và trà cascara (xuất sang Pháp, Đức, Hoa Kỳ); cà phê rang xay đạt OCOP 5 sao năm 2022.
- Hàm ý chính sách: nhân rộng mô hình HTX gắn chế biến sâu, giống mới và chỉ dẫn địa lý để chuyển Arabica Sơn La từ xuất khẩu nguyên liệu sang phân khúc cao cấp.

(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Tháng 01/2026, Trung Nguyên Legend thúc đẩy thâm nhập thị trường Ấn Độ thông qua tọa đàm "Hợp tác chiến lược Việt Nam – Ấn Độ trong lĩnh vực cà phê" tại Mumbai. Mặc dù Ấn Độ cũng là nước sản xuất cà phê, doanh nghiệp lựa chọn chiến lược bản địa hóa thay vì chỉ xuất khẩu sản phẩm.

- Tọa đàm do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Mumbai chủ trì, phối hợp với IVCCI, WTC Mumbai và Trung Nguyên Legend, nhân dịp 10 năm Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam – Ấn Độ.
- Thương mại song phương Việt Nam – Ấn Độ năm 2025 đạt kỷ lục khoảng 16,46 tỷ USD; khoảng 65% dân số Ấn Độ dưới 35 tuổi, là nền tảng cho nhu cầu cà phê tăng nhanh.
- Trung Nguyên Legend định hướng bản địa hóa: xây dựng cơ sở chế biến tại Ấn Độ, phát triển sản phẩm phù hợp thị hiếu, tích hợp chuỗi cung ứng – logistics và đặt điểm hiện diện đầu tiên tại tổ hợp WTC Mumbai.
- Doanh nghiệp gắn sản phẩm với văn hóa, phong cách sống và trải nghiệm tiêu dùng, qua đó nâng nhận diện thương hiệu cà phê Việt trên thị trường quốc tế.
- Hàm ý: xuất khẩu thương hiệu kết hợp đầu tư chế biến tại thị trường đích là hướng nâng giá trị cho cà phê Việt Nam; cần tăng hỗ trợ xúc tiến thương mại qua mạng lưới cơ quan đại diện.

(Nguồn: nguoiquansat.vn; Mumbai Messenger)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt kỷ lục 8,9 tỷ USD, song phần lớn vẫn là cà phê nhân thô. Mặc dù kim ngạch tăng mạnh nhờ giá, giá xuất khẩu đầu năm 2026 có xu hướng giảm khiến chế biến sâu và xây dựng thương hiệu trở thành yêu cầu cấp thiết.

- Theo Cục Hải quan, năm 2025 Việt Nam xuất khẩu 1,59 triệu tấn cà phê (+18,3%), kim ngạch 8,9 tỷ USD (+58,8%); EU là thị trường lớn nhất với 666,3 nghìn tấn, 3,63 tỷ USD, chiếm 40,7% kim ngạch.
- Việt Nam có khoảng 730.000 ha cà phê, sản lượng 1,8–2,0 triệu tấn/năm, trong đó Robusta chiếm khoảng 95%; khoảng 87% lượng xuất khẩu là cà phê nhân thô.
- Theo Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA), cần đẩy mạnh chế biến sâu và xây dựng thương hiệu để thoát khỏi khâu thấp của chuỗi giá trị; một số doanh nghiệp đã đầu tư chuỗi từ vùng trồng đến rang xay xuất khẩu.
- Định hướng: đầu tư công nghệ chế biến, đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất xanh, đáp ứng truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn môi trường, gắn với chương trình thương hiệu quốc gia; rủi ro chính là thời tiết, chi phí và tiêu chuẩn thị trường.
- Hàm ý chính sách: thách thức không còn là mở rộng sản lượng mà là nâng giá trị gia tăng; cần ưu đãi đầu tư chế biến sâu, hỗ trợ xúc tiến thương hiệu và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia.

(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn; Tạp chí Kinh tế Tài chính)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



Mục giá cà phê thế giới: Tổ chức cà phê Thế giới, ICE.

Mục sản xuất và xuất khẩu thế giới: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới; FNC; NAEB; Coffee Board of India.

Mục giá cà phê Việt Nam: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT.

Mục xuất khẩu cà phê Việt Nam: Cục Hải quan.

Mục sản xuất cà phê Việt Nam: Báo cáo thống kê của Cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: **info@agro.gov.vn**

Website: **www.agro.gov.vn**